

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN**

**CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SU\***

**Mã hồ sơ: .....**



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống: )

Đối tượng đăng ký: Giảng viên  Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Luật học;

Chuyên ngành: Luật Hiến pháp - Luật Hành chính

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

1. Họ và tên người đăng ký: CAO VŨ MINH

2. Ngày tháng năm sinh: 11/08/1984; Nam  ; Nữ  ;Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): xã Cao Xá, huyện Phong Châu, tỉnh Phú Thọ

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Lô A2, Lầu 4, Căn bìa, Nguyễn Đình Chiểu, phường Đakao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): 628 Đoàn Văn Bơ, phường 16, Quận 4, Tp. Hồ Chí Minh.

Điện thoại di động: 0902648474; E-mail: minhcv@uel.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ tháng 12 năm 2007 đến tháng 7 năm 2022: Giảng viên Khoa Luật Hành chính, Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh

- Từ tháng 4 năm 2014 đến tháng 12 năm 2019: Thư ký Tòa soạn Tạp chí Khoa học pháp lý (Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh)

- Từ tháng 12 năm 2019 đến tháng 7 năm 2022: Phó Tổng biên tập Tạp chí Khoa học pháp lý (Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh);

- Từ tháng 7 năm 2022 đến nay: Giảng viên Khoa Luật, Trường Đại học Kinh tế - Luật, Đại học quốc gia Tp. Hồ Chí Minh;

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Từ tháng 12 năm 2023 đến nay: Trưởng bộ môn Luật Hành chính - Nhà nước thuộc Khoa Luật, Trường Đại học Kinh tế - Luật, Đại học quốc gia Tp. Hồ Chí Minh;

Chức vụ: Hiện nay: Trưởng bộ môn Luật Hành chính - Nhà nước; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Tổng biên tập Tạp chí Khoa học pháp lý (Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh)

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Kinh tế - Luật, Đại học quốc gia Tp. Hồ Chí Minh

Địa chỉ cơ quan: Quốc lộ 1, Khu phố 6, Phường Linh Xuân, Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại cơ quan: 028 3724 4555

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Trường Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, Trường Đại học Mở Tp. Hồ Chí Minh, Trường Đại học Trà Vinh.

8. Đã nghỉ hưu từ tháng .....năm .....

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): .....

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): .....

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 22 tháng 8 năm 2006; số văn bằng: C0767677; ngành: Luật học, chuyên ngành: Luật Hiến pháp và Luật Hành chính; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 10 tháng 11 năm 2010; số văn bằng: 007685; ngành: Luật học; chuyên ngành: Luật Hiến pháp và Luật Hành chính; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 25 tháng 7 năm 2017; số văn bằng: 004450; ngành: Luật học; chuyên ngành: Luật Hiến pháp và Luật Hành chính; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm ....; số văn bằng: .....; ngành: .....; chuyên ngành: .....; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước): .....

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ..... tháng ..... năm ..... , ngành: .....

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Kinh tế - Luật, Đại học quốc gia Tp. Hồ Chí Minh

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Luật học

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

*Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước*

Trên cơ sở các công trình đã được công bố trong thời gian làm công tác giảng dạy và nghiên cứu từ năm 2007 đến nay, có thể định hình 03 hướng nghiên cứu chính của ứng viên như sau:

**Hướng nghiên cứu 1:** trách nhiệm hành chính và cưỡng chế hành chính (các biện pháp cưỡng chế hành chính, các hình thức xử phạt vi phạm hành chính, các biện pháp khắc phục hậu quả trong xử phạt vi phạm hành chính, các biện pháp xử lý hành chính).

**Hướng nghiên cứu 2:** chế độ công vụ và pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức (tuyển dụng, bổ nhiệm công chức, viên chức; quản lý và sử dụng công chức, viên chức; khen thưởng, kỷ luật công chức, viên chức).

**Hướng nghiên cứu 3:** quyết định quản lý nhà nước (tính hợp pháp và tính hợp lý của quyết định quản lý nhà nước; hiệu lực về thời gian của quyết định quản lý nhà nước; các nguyên tắc áp dụng quyết định quản lý nhà nước; xây dựng và ban hành quyết định quản lý nhà nước; khiếu nại quyết định quản lý nhà nước).

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) **09** HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng ..... cấp .....;
  - + Thành viên của Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Nhà nước mã số KHGD/16-20.ĐA.001 thuộc Chương trình khoa học giáo dục đã nghiệm thu tháng 01/2021 xếp loại XUẤT SẮC (Chủ nhiệm đề tài: PGS.TS. Bùi Xuân Hải);
  - + Thụ ký 01 đề tài khoa học công nghệ cấp Bộ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, nghiệm thu năm 2018 xếp loại XUẤT SẮC (Chủ nhiệm đề tài: TS. Ngô Hữu Phước);
  - + Chủ nhiệm 03 đề tài nghiên cứu khoa học cấp Trường, Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh đã nghiệm thu năm 2012, 2019 và năm 2022. Trong đó, đề tài nghiệm thu năm 2012 xếp loại TỐT; hai đề tài nghiệm thu năm 2019 và năm 2022 xếp loại XUẤT SẮC.
- Đã công bố (số lượng) 82 bài báo khoa học, trong đó 06 bài báo đăng trên tạp chí quốc tế (04 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín);
- Đã được cấp (số lượng) 00 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 17, trong đó 11 sách thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: Không

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Bằng khen và Giấy chứng nhận của Thành đoàn Thành phố Hồ Chí Minh về Nhà giáo trẻ tiêu biểu năm 2010 theo Quyết định số 362/QĐ-ĐTN;
- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2013 - 2014 theo Quyết định số 4806/QĐ-BGDĐT;

*Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước*

- Giấy khen của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh về thành tích cao trong nghiên cứu khoa học theo Quyết định số 1874/QĐ-ĐHL;

- Bằng khen của Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh Thành phố Hồ Chí Minh về thành tích hướng dẫn thí sinh đạt giải Nhất giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học - Eureka lần 24 năm 2022 theo Quyết định số 19/QĐKT/TĐTN-VP;

- Giấy khen của Giám đốc Đại học quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về thành tích đóng góp cho phong trào sinh viên nghiên cứu khoa học - Eureka theo Quyết định số 1630/QĐ-ĐHQG;

- Giấy khen của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật, Đại học quốc gia Tp. Hồ Chí Minh về thành tích xuất sắc trong hoạt động nghiên cứu khoa học năm 2022 – 2023 theo Quyết định số 987/QĐ-ĐHKTL.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): KHÔNG

## **B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ**

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Trong 17 năm làm công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học tại Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh và Trường Đại học Kinh tế - Luật, Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, ứng viên đã đáp ứng các tiêu chuẩn và luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ của nhà giáo theo quy định của pháp luật. Từ tháng 12/2007, ứng viên được tuyển dụng làm viên chức và trở thành giảng viên của Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh. Ứng viên đã ra sức học tập, trau dồi chuyên môn, rèn luyện đạo đức và cống hiến phục vụ công đồng. Năm 2010, ứng viên vinh dự được nhận Bằng khen và Giấy chứng nhận của Thành đoàn Thành phố Hồ Chí Minh về Nhà giáo trẻ tiêu biểu năm 2010 theo Quyết định số 362/QĐ-ĐTN (tiêu biểu trong đạo đức, tiêu biểu trong chuyên môn và tiêu biểu trong cống hiến). Tiếp nối sự ghi nhận này, ứng viên vẫn miệt mài học tập, nghiên cứu khoa học, rèn luyện đạo đức và tích cực các hoạt động cộng đồng. Năm 2013 - 2014, ứng viên đã được nhận Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2013 - 2014.

Từ năm 2013 đến nay, ứng viên luôn đóng góp cho phong trào sinh viên nghiên cứu khoa học - Eureka. Năm 2023, ứng viên được tặng Giấy khen của Giám đốc Đại học quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về thành tích đóng góp cho phong trào sinh viên nghiên cứu khoa học - Eureka. Năm 2020 và 2022, ứng viên hướng dẫn 02 nhóm sinh viên lọt vào vòng chung kết giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học - Eureka. Đặc biệt, năm 2022, nhóm sinh viên do ứng viên hướng dẫn đã xuất sắc đoạt giải Nhất giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học - Eureka lĩnh vực Hành chính pháp lý. Với thành tích này, ứng viên được tặng Bằng khen của Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Thành phố Hồ Chí Minh về thành tích hướng dẫn thí sinh đạt giải Nhất giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học - Eureka lần 24 năm 2022. Năm 2022 - 2023, ứng viên được tặng Giấy khen của Hiệu

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước trường Trường Đại học Kinh tế - Luật, Đại học quốc gia Tp. Hồ Chí Minh về thành tích xuất sắc trong hoạt động nghiên cứu khoa học.

Trong quá trình nghiên cứu và giảng dạy, ứng viên đã tham gia phản biện cho các tạp chí uy tín trong nước (Tạp chí Khoa học pháp lý Việt Nam - Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh, Tạp chí Luật học - Trường Đại học Luật Hà Nội, Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp - Viện Nghiên cứu Lập pháp) và quốc tế (Prawo i więź - Law and Social Bonds - Scopus Q3).

Bên cạnh các hoạt động chuyên môn và nhiệm vụ được giao, ứng viên cũng tích cực tham gia một số hoạt động tự nguyện vì cộng đồng cho sinh viên và cán bộ trẻ như: các tọa đàm tư vấn phương pháp nghiên cứu khoa học, tư vấn làm khóa luận, tiểu luận...

Ứng viên tự đánh giá mình có đủ tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn, kỹ năng, đạo đức của nhà giáo trong đào tạo đại học. Trong quá trình công tác, ứng viên đã thực hiện công việc một cách tận tâm, có trách nhiệm, tuân thủ các quy tắc ứng xử của giảng viên, viên chức và nhà nghiên cứu.

## 2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 17 năm tính đến tháng 6/2024.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

| TT | Năm học     | Số lượng NCS đã hướng dẫn |     | Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn | Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD | Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp |     | Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)  |
|----|-------------|---------------------------|-----|------------------------------------|---|------------------------------------|-----|--|
|    |             | Chính                     | Phụ |                                    |   | ĐH                                 | SDH |  |
| 1  | 2018 - 2019 |                           |     | 01                                 |   | 235                                | 60  | 285/512,8/94,5<br>(được giảm trừ 65% giờ định mức vì đảm nhận vị trí Thư ký Tạp chí Khoa học pháp lý - là giảng viên làm việc thường xuyên tại Phòng Tạp chí Khoa học pháp lý) |
| 2  | 2019 - 2020 |                           |     | 02                                 |   | 172                                | 90  | 262/483,2/94,5<br>(được giảm trừ 65% giờ định mức vì đảm nhận vị trí Thư ký Tạp chí Khoa học pháp lý - là giảng viên làm việc thường xuyên tại Phòng Tạp chí Khoa học pháp lý) |
| 3  | 2020 - 2021 |                           |     | 02                                 |   | 132                                | 90  | 222/463,7/81   |

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

|                        |             |  |  |    |  |     |    |  |
|------------------------|-------------|--|--|----|--|-----|----|--|
|                        |             |  |  |    |  |     |    | (được giảm trừ 70% giờ định mức vì đảm nhận vị trí Phó Tổng biên tập Tạp chí Khoa học pháp lý - tương đương Phó trưởng phòng)            |
| <b>03 năm học cuối</b> |             |  |  |    |  |     |    |  |
| 4                      | 2021 - 2022 |  |  | 02 |  | 118 | 00 | 118/222/81 (được giảm trừ 70% giờ định mức vì đảm nhận vị trí Phó Tổng biên tập Tạp chí Khoa học pháp lý - tương đương Phó trưởng phòng) |
| 5                      | 2022 - 2023 |  |  | 02 |  | 360 | 00 | 360/360/270 (không được giảm trừ và phải thực hiện 100% giờ định mức)  |
| 6                      | 2023 - 2024 |  |  | 02 |  | 555 | 45 | 600/600/216 (được giảm trừ 20% giờ định mức vì đảm nhận vị trí Trưởng bộ môn)  |

(\*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

### 3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn:.....

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước: .....; Từ năm ..... đến năm .....

- Bảo vệ luận văn ThS  hoặc luận án TS  hoặc  TSKH; tại nước: ..... năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Trường Đại học Tài chính - Marketing số bằng: UFM - 70012020; năm cấp: 2023.

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): .....

d) Đối tượng khác  ; Diễn giải: .....

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Cử nhân ngôn ngữ Anh

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

| TT | Họ tên NCS<br>hoặc<br>HVCH/CK2/<br>BSNT | Đối tượng |                   | Trách nhiệm<br>hướng dẫn |     | Thời gian<br>hướng dẫn<br>từ ... đến<br>... | Cơ sở đào<br>tạo                  | Ngày, tháng,<br>năm được cấp<br>bằng/có quyết<br>định cấp bằng  |
|----|---|-----------|-------------------|--------------------------|-----|---|-----------------------------------|---|
|    |   | NCS       | HVCH/C<br>K2/BSNT | Chính                    | Phụ |   |                                   |   |
| 1  | Võ Văn Tươi                             |           | HVCH              | X                        |     | Từ 4/2018 -<br>10/2018                      | Trường Đại<br>học Luật Tp.<br>HCM | Ngày cấp<br>16/4/2019, số<br>hiệu A200725                       |
| 2  | Trương Thị Tú<br>Mỹ                     |           | HVCH              | X                        |     | Từ 1/2019 -<br>7/2019                       | Trường Đại<br>học Luật Tp.<br>HCM | Ngày cấp<br>20/7/2020, số<br>hiệu<br>THS. 27.<br>HC/2020/0195   |
| 3  | Lý Nhâm Tuất                            |           | HVCH              | X                        |     | Từ 1/2019 -<br>7/2019                       | Trường Đại<br>học Trà Vinh        | Ngày cấp<br>31/12/2019, số<br>hiệu TVU<br>001267                |
| 4  | Nguyễn Thị<br>Bé Ngoan                  |           | HVCH              | X                        |     | Từ 1/2020 -<br>7/2020                       | Trường Đại<br>học Luật Tp.<br>HCM | Ngày cấp bằng<br>12/4/2021, số<br>hiệu THS. 29.<br>HC/2021/0040 |
| 5  | Lâm Hồng Ân                             |           | HVCH              | X                        |     | Từ 3/2020 -<br>8/2020                       | Trường Đại<br>học Trà Vinh        | Ngày cấp<br>28/12/2020, số<br>hiệu TVU<br>001686                |
| 6  | Nguyễn Công<br>Bằng                     |           | HVCH              | X                        |     | Từ 4/2021 -<br>10/2021                      | Trường Đại<br>học Trà Vinh        | Ngày cấp<br>19/05/2022, số<br>hiệu TVU<br>002646                |
| 7  | Lê Thị Quỳnh<br>Trang                   |           | HVCH              | X                        |     | Từ 1/2021 -<br>7/2021                       | Trường Đại<br>học Luật Tp.<br>HCM | Ngày cấp<br>26/9/2023, số<br>hiệu<br>UL.M.001012                |
| 8  | Đoàn Văn<br>Thượng                      |           | HVCH              | X                        |     | Từ 4/2022 -<br>10/2022                      | Trường Đại<br>học Trà Vinh        | Ngày cấp<br>28/12/2022, số<br>hiệu TVU<br>003132                |

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

|   |               |  |      |   |  |                    |                         |  |
|---|---------------|--|------|---|--|--------------------|-------------------------|--|
| 9 | Lê Tiên Thành |  | HVCH | X |  | Từ 2/2022 - 9/2022 | Trường Đại học Trà Vinh | Ngày cấp số hiệu TVU 07/04/2023, số 003316 |
|---|---------------|--|------|---|--|--------------------|-------------------------|--|

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

| TT | Tên sách   | Loại sách (CK, GT, TK, HD) | Nhà xuất bản và năm xuất bản | Số tác giả | Chủ biên                  | Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)   | Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách) |  |
|----|--|----------------------------|------------------------------|------------|---------------------------|---|--|--|
| I  | <b>Trước khi được công nhận PGS/TS</b>                   |                            |                              |            |                           |   |  |  |
| 1  | Những vấn đề cơ bản của Luật Hành chính Việt Nam         | CK                         | Lao Động, 2011               | 2          | Đồng tác giả              | Chương 1: từ trang 15-31.<br>Mục 3, 4 Chương 2: từ trang 66-77.<br>Chương 3: từ trang 77-131.<br>Mục 1 Chương 4: từ trang 132-166.<br>Chương 5: từ trang 201-241.<br>Mục 2, 6, 7 Chương 6: từ trang 261-275; 343-380.<br>Chương 7: từ trang 387-426.<br>Mục 2 Chương 8: từ trang 439-450. |  |  |
| 2  | Quyền tự do cư trú của công dân trong giai đoạn hiện nay | TK                         | Dân Trí 2014                 |            | ThS. Nguyễn Thị Thiện Trí | Tiểu mục 3.2.1, 3.2.2: từ trang 109-165.<br>Mục 3.4, 3.5: từ trang 200 - 239.<br>Tiểu mục 4.2.1: từ trang 253-266.<br>Mục 4.3: từ trang 277 - 291.  |  |  |



|   |   |    |   |   |                         |  |  |
|---|---|----|---|---|-------------------------|--|--|
| 3                                       | Bình luận khoa học Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (TẬP 1) | TK | Đại học quốc gia Tp.HCM, 2015   |   | PGS.TS. Nguyễn Cảnh Hợp | Từ trang 114 - 123.  |  |
| 4                                       | Bình luận khoa học Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (TẬP 2) | TK | Đại học quốc gia Tp.HCM, 2015   |   | PGS.TS. Nguyễn Cảnh Hợp | Từ trang 527 -548.<br>Từ trang 514-517.<br>Từ trang 557-576.<br>Từ trang 580-583.<br>Từ trang 584-618. |  |
| 5                                       | Những vấn đề cơ bản về luật hành chính Việt Nam                   | TK | Thanh Niên, 2016  | 3 | Đồng tác giả            | Chương 6: từ trang 133-162.<br>Chương 7: từ trang 163-178.<br>Chương 9: từ trang 214-252.              |  |
| <b>II Sau khi được công nhận PGS/TS</b> |   |    |   |   |                         |  |  |
| 6                                       | Quyết định quản lý nhà nước của Chính phủ - Lý luận và thực tiễn  | CK | Chính trị quốc gia - Sự thật, 2017<br><br>Quyết định xuất bản số 1727-QĐ/NXBCTQG ngày 22/6/2017.<br><br>ISBN: 978-604-57-3079-9 | 1 | Viết độc lập            | Toàn bộ sách 355 trang   |  |
| 7                                       | Hình thức xử phạt trực xuất trong pháp luật Việt Nam              | CK | Chính trị quốc gia - Sự thật, 2018<br><br>Quyết định xuất bản số 3105-  | 1 | Viết độc lập            | Toàn bộ sách 235 trang   |  |

|    |  |    |   |    |                   |  |  |
|----|--|----|---|----|-------------------|--|--|
|    |  |    | QĐ/NXBCTQG<br>ngày 07/8/2018.<br><br>ISBN: 978-604-<br>57-4051-4  |    |                   |  |  |
| 8  | Pháp luật về xuất nhập cảnh, cư trú và lao động của người nước ngoài tại Việt Nam                    | CK | Đại học quốc gia Tp. Hồ Chí Minh<br>2019  | 07 | TS. Ngô Hữu Phước | Viết chung với các tác giả tại Chương 2 và Chương 3: từ trang 165 - 296.   |  |
| 9  | Một số biện pháp khắc phục hậu quả trong xử phạt vi phạm hành chính - Thực trạng và hướng hoàn thiện | CK | Chính trị quốc gia - Sự thật,<br>2019<br><br>Quyết định xuất bản số 4187-<br>QĐ/NXBCTQG<br>ngày 22/8/2019.<br><br>ISBN: 978-604-<br>57-4847-3 | 3  | X                 | Chương 1: từ trang 11-44; 63-89.<br><br>Chương 2: từ trang 127 - 224.<br><br>Chương 3: từ trang 233- 238; 251-262. |  |
| 10 | Tổ cáo nặc danh, mạo danh trong pháp luật hành chính Việt Nam  | CK | Chính trị quốc gia - Sự thật,<br>2021<br><br>Quyết định xuất bản số 508-<br>QĐ/NXBCTQG<br>ngày 12/8/2021.<br><br>ISBN: 978-604-<br>57-6937-9  | 1  | Viết độc lập      | Toàn bộ sách<br>170 trang  |  |
| 11 | Luận cứ khoa học sửa đổi, bổ   | CK | Đại học quốc gia TP.HCM,<br>2021  | 22 | Đồng tác giả      | Chương 15:   |  |

|    |   |    |   |   |                         |   |
|----|---|----|---|---|-------------------------|---|
|    | sung Luật<br>Giáo dục   |    |   |   |                         | từ trang 467-515. (viết chung với đồng tác giả Nguyễn Nhật Khanh)   |
| 12 | Xử phạt vi phạm hành chính đối với người chưa thành niên - Thực trạng và hướng hoàn thiện | CK | Chính trị quốc gia - Sự thật, 2023<br>Quyết định xuất bản số 2240-QĐ/NXBCTQG ngày 22/3/2023.<br><br>ISBN: 978-604-57-8563-8 | 4 | X                       | Chương 1: từ trang 17-65; 79-110.<br>Chương 2: từ trang 118-204.<br>Chương 3: từ trang 245-280.   |
| 13 | Những vấn đề cơ bản về Luật Hiến pháp Việt Nam  | TK | Thanh Niên 2022   | 4 | Đồng tác giả            | Chương 2: từ trang 23-29.<br>Chương 7: từ trang 81-93.<br>Chương 8: từ trang 94-112.<br>Chương 9: từ trang 113-119.   |
| 14 | Những vấn đề cơ bản về Luật Hành chính Việt Nam   | TK | Thanh Niên 2023   | 4 | X                       | Chương 6: từ trang 50-82.<br>Chương 7: từ trang 83-100.<br>Chương 10: từ trang 118-126.<br>Chương 12: từ trang 135-150.<br>Chương 13: từ trang 151-170.<br>Chương 14: từ trang 171-202.<br>Chương 19: từ trang 245-253. |
| 15 | Giáo trình Luật Hành  | GT | Hồng Đức, 2023  | 8 | PGS.TS. Nguyễn Cảnh Hợp | Chương 3: từ trang 80-87.   |

|    |   |    |                               |   |                         |  |
|----|---|----|-------------------------------|---|-------------------------|--|
|    | chính Việt Nam                                |    |                               |   |                         | Chương 15: từ trang 383-410.<br>Chương 16: từ trang 411-425.<br>Chương 18: từ trang 448-538. |
| 16 | Giáo trình Luật Hành chính Việt Nam           | GT | Đại học quốc gia TP.HCM, 2024 | 6 | TS. Thái Thị Tuyết Dung | Chương 2: từ trang 51-74.<br>Chương 6: từ trang 217- 246.                                    |
| 17 | Xử lý kỷ luật viên chức, lý luận và thực tiễn | CK | Tư pháp, 2024                 | 2 | Đồng tác giả            | 328/328 trang viết chung với tác giả Nguyễn Nhật Khanh                                       |

Trong đó: 06 sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín trong nước xuất bản (nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật, nhà xuất bản Tư pháp), mà ứng viên là chủ biên, đồng chủ biên và biên soạn toàn bộ sách sau PGS/TS: [6], [7], [9], [10], [12], [17].

**Lưu ý:**

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

| TT | Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)  | CN/PCN/TK | Mã số và cấp quản lý        | Thời gian thực hiện | Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ |
|----|---|-----------|-----------------------------|---------------------|---|
| I  | <b>Trước khi được công nhận PGS/TS</b>  |           |                             |                     |   |
| 1  | Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Trường: Xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ tại Thành phố Hồ Chí Minh - Thực trạng và hướng hoàn thiện | CN        | Trường Đại học Luật Tp. HCM | 2011 - 2012         | Nghiệm thu ngày 17/01/2013.<br><br>Xếp loại: Tốt    |
| II | <b>Sau khi được công nhận PGS/TS</b>  |           |                             |                     |   |

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

|   |   |            |  |             |  |
|---|---|------------|--|-------------|--|
| 2 | Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ: Hoàn thiện pháp luật về quản lý hoạt động xuất nhập cảnh, cư trú, lao động của người nước ngoài tại Việt Nam | TK         | B2016-LPS-02, cấp Bộ Giáo dục và đào tạo | 2016 - 2018 | Hội đồng nghiệm thu ngày 19/12/2018, theo Quyết định số 5155/QĐ-BGDĐT.<br><br>Xếp loại: Xuất sắc           |
| 3 | Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp NHÀ NƯỚC: Nghiên cứu luận cứ khoa học sửa đổi, bổ sung Luật Giáo dục   | Thành viên | KHGD/16-20.DA.001 cấp Nhà nước           | 2017 - 2020 | Hội đồng nghiệm thu ngày 28/01/2021 theo Quyết định số 356/QĐ-BGDĐT ngày 19/01/2021.<br>Xếp loại: Xuất sắc |
| 4 | Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Trường: Thực trạng và hướng hoàn thiện một số biện pháp khắc phục hậu quả trong xử phạt vi phạm hành chính       | CN         | Trường Đại học Luật Tp. HCM              | 2017 - 2018 | Nghiệm thu ngày 22/01/2019.<br><br>Xếp loại: Xuất sắc  |
| 5 | Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Trường: Xử phạt vi phạm hành chính đối với người chưa thành niên ở Việt Nam - Thực trạng và hướng hoàn thiện     | CN         | Trường Đại học Luật Tp. HCM              | 2020 - 2021 | Nghiệm thu ngày 07/12/2021.<br><br>Xếp loại: Xuất sắc  |

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

| TT | Tên bài báo/báo cáo KH          | Số tác giả | Là tác giả chính | Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN | Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi) | Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn) | Tập, số, trang | Tháng, năm công bố |
|----|---------------------------------|------------|------------------|---|---|--|----------------|--------------------|
| I  | Trước khi được công nhận PGS/TS |            |                  |   |   |  |                |                    |

*Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước*

|   |  |   |   |                               |                     |  |                        |      |
|---|--|---|---|-------------------------------|---------------------|--|------------------------|------|
| 1 | Vai trò giải thích pháp luật của Tòa án Hiến pháp  | 1 | X | Tạp chí Nghiên cứu lập pháp   | ISSN<br>1859 - 2953 |  | số 24<br>tr. 11-15, 27 | 2009 |
| 2 | Dự thảo luật Viên chức và “sân chơi” cho hơn 1,6 triệu viên chức                                       | 1 | X | Tạp chí Nghiên cứu lập pháp   | ISSN<br>1859 - 2953 |  | số 12<br>tr. 38 - 40   | 2010 |
| 3 | Một số điểm tiến bộ và bất cập của Luật Cán bộ, công chức năm 2008 và những văn bản hướng dẫn thi hành | 1 | X | Tạp chí Khoa học pháp lý      | ISSN<br>1859 - 3879 |  | số 3<br>tr. 10 - 17    | 2010 |
| 4 | Tính hợp pháp và tính hợp lý trong quyết định quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân                     | 1 | X | Tạp chí Nhà nước và pháp luật | ISSN<br>0866 - 7446 |  | số 7<br>tr. 24-33      | 2010 |
| 5 | Vài ý kiến về việc sửa đổi Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật                                    | 1 | X | Tạp chí Nhà nước và pháp luật | ISSN<br>0866 - 7446 |  | số 4<br>tr. 24 - 33    | 2011 |
| 6 | Hiến pháp mới với vị trí, vai trò của nguyên thủ quốc gia - Chủ tịch nước                              | 1 | X | Tạp chí Nghiên cứu lập pháp   | ISSN<br>1859 - 2953 |  | số 22<br>tr. 29 - 34   | 2011 |
| 7 | Bàn về những nghịch lý trong việc ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành luật                         | 1 | X | Tạp chí Nhà nước và pháp luật | ISSN<br>0866 - 7446 |  | số 2<br>tr. 31 - 39    | 2012 |
| 8 | Đính chính văn bản quy phạm pháp luật - Biện pháp xử lý khiếm khuyết hay sự lạm quyền?                 | 1 | X | Tạp chí Nghiên cứu lập pháp   | ISSN<br>1859 - 2953 |  | số 12<br>tr. 53-58, 64 | 2012 |
| 9 | Sửa đổi Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật: chú trọng các nguyên tắc áp dụng pháp luật           | 1 | X | Tạp chí Khoa học pháp lý      | ISSN<br>1859-3879   |  | số 3<br>tr. 11-17      | 2012 |

*Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước*

|    |   |   |   |                               |                     |  |                       |      |
|----|---|---|---|-------------------------------|---------------------|--|-----------------------|------|
| 10 | Đề khiếu nại xúng tằm là một quyền hiến định  | 1 | X | Tạp chí Nhà nước và pháp luật | ISSN<br>0866 - 7446 |  | số 10<br>tr. 54-62    | 2012 |
| 11 | Bảo đảm quyền con người trong các quyết định hành chính về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất | 1 | X | Tạp chí Luật học              | ISSN<br>0866 - 7462 |  | số 1<br>tr. 41-51     | 2013 |
| 12 | Công văn và những nhầm lẫn với quyết định quản lý nhà nước  | 1 | X | Tạp chí Nhà nước và pháp luật | ISSN<br>0866 - 7446 |  | số 5<br>tr. 23-31, 49 | 2013 |
| 13 | Nhận thức về vấn đề phá thai và quyền được sống của thai nhi  | 1 | X | Tạp chí Nhà nước và pháp luật | ISSN<br>0866 - 7446 |  | số 8<br>tr. 26-32, 42 | 2013 |
| 14 | Pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ - Những bất cập và hướng hoàn thiện      | 1 | X | Tạp chí Luật học              | ISSN<br>0866 - 7462 |  | Số 9<br>tr. 41-46, 63 | 2013 |
| 15 | Bàn về quyền tùy nghi trong hoạt động của các cơ quan hành chính  | 1 | X | Tạp chí Nhà nước và pháp luật | ISSN<br>0866 - 7446 |  | số 11<br>tr. 10-20    | 2013 |
| 16 | Các hình thức công nhận hôn nhân đồng giới trên thế giới và sự lựa chọn cho Việt Nam                                | 1 | X | Tạp chí Nhà nước và pháp luật | ISSN<br>0866 - 7446 |  | số 2<br>tr. 8-19      | 2014 |
| 17 | Hoàn thiện các quy định pháp luật về cư trú bảo đảm quyền cư trú của công dân                                       | 1 | X | Tạp chí Nhà nước và pháp luật | ISSN<br>0866 - 7446 |  | số 5<br>tr.40-50      | 2014 |
| 18 | Quyền hành pháp của Chính phủ trong Hiến pháp và kiến   | 1 | X | Tạp chí Nghiên cứu lập pháp   | ISSN<br>1859 - 2953 |  | số 9<br>tr.14-23      | 2014 |

*Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước*

|    |  |   |   |                               |                     |  |                   |      |
|----|--|---|---|-------------------------------|---------------------|--|-------------------|------|
|    | nghey sửa đổi Luật Tổ chức Chính phủ   |   |   |                               |                     |  |                   |      |
| 19 | Một số vấn đề về trách nhiệm bồi thường, hoàn trả của viên chức  | 1 | X | Tạp chí Luật học              | ISSN<br>0866 - 7462 |  | Số 5<br>tr. 28-36 | 2014 |
| 20 | Luận giải về hiện tượng “lách luật”  | 1 | X | Tạp chí Nhà nước và pháp luật | ISSN<br>0866 - 7446 |  | số 7<br>tr. 31-40 | 2014 |
| 21 | Bàn về một số nội dung trong Dự thảo Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật  | 1 | X | Tạp chí Nghiên cứu lập pháp   | ISSN<br>1859 - 2953 |  | số 2<br>tr.35-41  | 2015 |
| 22 | Pháp luật về hiến, lấy, ghép mô, bộ phận cơ thể người và hiến, lấy xác - những bất cập và hướng hoàn thiện   | 1 | X | Tạp chí Nhà nước và pháp luật | ISSN<br>0866 - 7446 |  | số 2<br>tr.27-35  | 2015 |
| 23 | Những bất cập và kiến nghị hoàn thiện các quy định pháp luật về biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc  | 1 | X | Tạp chí Nhà nước và pháp luật | ISSN<br>0866 - 7446 |  | số 6<br>tr.3-11   | 2015 |
| 24 | Hoàn thiện quy định pháp luật về biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng nhằm bảo vệ quyền của người chưa thành niên   | 1 | X | Tạp chí Nghiên cứu lập pháp   | ISSN<br>1859 - 2953 |  | số 20<br>tr.3-10  | 2015 |
| 25 | Hoàn thiện các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính trong Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 theo tinh thần Công ước của Liên hợp quốc về | 1 | X | Tạp chí Nhà nước và pháp luật | ISSN<br>0866 - 7446 |  | số 11<br>tr.25-34 | 2015 |



*Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước*

|                                      |   |   |   |                               |                     |  |                     |      |
|--------------------------------------|---|---|---|-------------------------------|---------------------|--|---------------------|------|
|                                      | chống tra tấn và các hình thức đối xử hoặc trừng phạt tàn bạo, vô nhân đạo hoặc hạ nhục con người   |   |   |                               |                     |  |                     |      |
| 26                                   | Cơ sở chính trị và pháp lý của việc ban hành Luật về Hoạt động của Chủ tịch nước                    | 1 | X | Tạp chí Nghiên cứu lập pháp   | ISSN<br>1859 - 2953 |  | số 1<br>tr. 35 - 43 | 2016 |
| 27                                   | Nội dung, tính chất của hình thức Nghị định trong Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 | 1 | X | Tạp chí Khoa học pháp lý      | ISSN<br>1859-3879   |  | số 2<br>tr. 3-11    | 2016 |
| 28                                   | Hoàn thiện quy định pháp luật về biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc                        | 1 | X | Tạp chí Luật học              | ISSN<br>0866 - 7462 |  | số 2<br>tr. 43-51   | 2016 |
| 29                                   | Một số bất cập trong các quy định của Luật Tố cáo năm 2011 và hướng hoàn thiện                      | 1 | X | Tạp chí Nhà nước và pháp luật | ISSN<br>0866 - 7446 |  | số 4<br>tr. 14-19   | 2016 |
| 30                                   | Thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015  | 1 | X | Tạp chí Nhà nước và pháp luật | ISSN<br>0866 - 7446 |  | số 9<br>tr. 3-9     | 2016 |
| <b>Sau khi được công nhận PGS/TS</b> |   |   |   |                               |                     |  |                     |      |
| 31                                   | Tòa án với việc xem xét, xử lý văn bản quy phạm pháp luật có liên quan trong vụ án hành chính       | 1 | X | Tạp chí Nhà nước và pháp luật | ISSN<br>0866 - 7446 |  | số 1<br>tr. 9-13    | 2017 |
| 32                                   | Các nội dung cụ thể khi xây dựng Luật về chuyển đổi giới tính                                       | 1 | X | Tạp chí Nghiên cứu lập pháp   | ISSN<br>1859 - 2953 |  | số 6<br>tr. 28-36   | 2017 |

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

|    |  |   |   |  |                     |  |                            |      |
|----|--|---|---|--|---------------------|--|----------------------------|------|
| 33 | Bảo đảm quyền của người nước ngoài khi bị áp dụng hình thức xử phạt trực xuất  | 1 | X | Tạp chí Khoa học pháp lý   | ISSN<br>1859-3879   |  | số 8<br>tr. 10-16          | 2017 |
| 34 | Hoàn thiện các quy định pháp luật về hình thức kỷ luật hạ bậc lương  | 1 | X | Tạp chí Khoa học pháp lý   | ISSN<br>1859-3879   |  | số 1<br>tr. 16-23          | 2018 |
| 35 | Hạn chế của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 nhìn từ góc độ kỹ thuật lập pháp                                    | 1 | X | Tạp chí Nghiên cứu lập pháp  | ISSN<br>1859 - 2953 |  | số 03 + 04<br>tr. 95 - 101 | 2018 |
| 36 | Những hạn chế của Luật Thanh tra năm 2010 và phương hướng hoàn thiện   | 1 | X | Tạp chí Nhà nước và pháp luật  | ISSN<br>0866 - 7446 |  | số 3<br>tr. 14-21, 36      | 2018 |
| 37 | Luận cứ để xây dựng nguyên tắc áp dụng pháp luật trong Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục             | 1 | X | Tạp chí Khoa học pháp lý   | ISSN<br>1859-3879   |  | số 2<br>tr. 8-16           | 2018 |
| 38 | Hoàn thiện pháp luật quản lý cư trú đối với người nước ngoài trên lãnh thổ Việt Nam                                    | 1 | X | Tạp chí Nhà nước và pháp luật  | ISSN<br>0866 - 7446 |  | số 6<br>tr. 22-29          | 2018 |
| 39 | Sự chông chéo giữa biện pháp khắc phục hậu quả với các hình thức xử phạt trong pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính | 1 | X | Tạp chí Nhà nước và pháp luật  | ISSN<br>0866 - 7446 |  | số 10<br>tr. 38-47         | 2018 |
| 40 | Nhận định về các biện pháp khắc phục hậu quả do Chính phủ quy định   | 1 | X | Tạp chí Khoa học pháp lý Việt Nam (tên cũ: Tạp chí Khoa học pháp lý) | ISSN<br>1859-3879   |  | số 1<br>tr. 3-11           | 2019 |
| 41 | Những nội dung cần sửa đổi trong Luật  | 1 | X | Tạp chí Nhà nước và pháp luật  | ISSN<br>0866 - 7446 |  | số 1<br>tr. 3-12           | 2019 |

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

|    |  |   |   |  |  |  |                       |      |
|----|--|---|---|--|--|--|-----------------------|------|
|    | Xử lý vi phạm hành chính năm 2012  |   |   |  |  |  |                       |      |
| 42 | Một niềm tin, bốn triển vọng và năm thách thức trong tiến trình thừa nhận quyền giải thích pháp luật của Tòa án                    | 1 | X | Tạp chí Khoa học pháp lý Việt Nam (tên cũ: Tạp chí Khoa học pháp lý) | ISSN<br>1859-3879  |  | số 2<br>tr. 3-11      | 2019 |
| 43 | Vướng mắc về hình thức xử phạt vi phạm hành chính đối với người chưa thành niên  | 1 | X | Tạp chí Nghiên cứu lập pháp  | ISSN<br>1859 - 2953  |  | số 05<br>tr. 47-52    | 2019 |
| 44 | Hoàn thiện các quy định pháp luật về hình thức kỷ luật giáng chức đối với công chức  | 1 | X | Tạp chí Nhà nước và pháp luật  | ISSN<br>0866 - 7446  |  | số 7<br>tr. 8-17      | 2019 |
| 45 | Hoàn thiện các quy định pháp luật về chưa xử lý và miễn xử lý kỷ luật đối với công chức  | 1 | X | Tạp chí Khoa học pháp lý Việt Nam (tên cũ: Tạp chí Khoa học pháp lý) | ISSN<br>1859-3879  |  | số 6<br>tr. 3-15      | 2019 |
| 46 | Bắt cập trong các quy định pháp luật liên quan đến sản phẩm du lịch có nguy cơ ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe của khách du lịch | 1 | X | Tạp chí Khoa học pháp lý Việt Nam (tên cũ: Tạp chí Khoa học pháp lý) | ISSN<br>1859-3879  |  | số 7<br>tr. 3-16      | 2019 |
| 47 | Hoàn thiện các quy định của pháp luật về tổ chức và hoạt động của Thanh tra huyện  | 1 | X | Tạp chí Nghiên cứu lập pháp  | ISSN<br>1859 - 2953  |  | số 24<br>tr. 16-22,40 | 2019 |
| 48 | Cao Vu Minh, The sanction of expulsion from the State of Vietnam   | 1 | X | Kutafin University Law Review  | Tạp chí xuất bản tiếng Anh của Đại học Luật Quốc gia Kutafin Moscow (trường đại học nghiên cứu đầu ngành về Luật). Tạp chí đã được chấp nhận vào |  | Volume 6 No 2         | 2019 |

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

|    |   |   |   |  |   |  |                      |      |
|----|---|---|---|--|---|--|----------------------|------|
|    |   |   |   |  | danh mục Scopus từ tháng 03/2022. Hiện nay, tạp chí xếp hạng Scopus Q2. |  |                      |      |
| 49 | Sự tương thích giữa pháp luật cạnh tranh với Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực cạnh tranh | 1 | X | Tạp chí Khoa học pháp lý Việt Nam (tên cũ: Tạp chí Khoa học pháp lý) | ISSN<br>1859-3879   |  | số 1<br>tr. 3-17     | 2020 |
| 50 | Kiến nghị hoàn thiện các quy định của pháp luật về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính.   | 1 | X | Tạp chí Nghiên cứu lập pháp  | ISSN<br>1859 - 2953   |  | số 1<br>tr. 17-26    | 2020 |
| 51 | Cơ sở xây dựng các tình tiết giảm nhẹ và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hành chính.  | 1 | X | Tạp chí Khoa học pháp lý Việt Nam (tên cũ: Tạp chí Khoa học pháp lý) | ISSN<br>1859-3879   |  | số 3<br>tr. 12-26    | 2020 |
| 52 | Pháp luật về hình thức xử phạt tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính - bất cập và kiến nghị hoàn thiện                          | 1 | X | Tạp chí Luật học   | ISSN<br>0866 - 7462   |  | số 3<br>tr. 52-66    | 2020 |
| 53 | Hình thức xử phạt tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn trong pháp luật xử phạt vi phạm hành chính                  | 1 | X | Tạp chí Nhà nước và pháp luật  | ISSN<br>0866 - 7446   |  | số 5<br>tr. 10-21,58 | 2020 |
| 54 | Những tình huống phức tạp khi xử phạt vi phạm hành chính về trật tự xây dựng  | 1 | X | Tạp chí Nghiên cứu lập pháp  | ISSN<br>1859 - 2953   |  | số 19<br>tr. 10-28   | 2020 |
| 55 | Xử lý kỷ luật đối với người đã nghỉ việc, nghỉ hưu mới phát   | 1 | X | Tạp chí Khoa học pháp lý Việt Nam                                    | ISSN<br>1859-3879   |  | số 8<br>tr. 10-15    | 2020 |

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

|    |   |   |   |  |  |  |                          |      |
|----|---|---|---|--|--|--|--------------------------|------|
|    | hiện có hành vi vi phạm trong thời gian công tác  |   |   | (tên cũ: Tạp chí Khoa học pháp lý)                                   |  |  |                          |      |
| 56 | Vị trí pháp lý, thẩm quyền của chính quyền thành phố Thủ Đức thuộc thành phố Hồ Chí Minh  | 1 | X | Tạp chí Nghiên cứu lập pháp  | ISSN<br>1859 - 2953  |  | số 22<br>tr. 55-64       | 2020 |
| 57 | The sanctioning for the Acts of “Offending the honor and dignity” in Vietnamese Decree for the Administrative Violations                          | 1 | X | Kutafin University Law Review  | Tạp chí xuất bản tiếng Anh của Đại học Luật Quốc gia Kutafin Moscow (trường đại học nghiên cứu đầu ngành về Luật). Tạp chí đã được chấp nhận vào danh mục Scopus từ tháng 03/2022. Hiện nay, tạp chí xếp hạng Scopus Q2. |  | Volume 7,<br>No 2        | 2020 |
| 58 | Những nội dung cần quy định chi tiết khi xử phạt người chưa thành niên vi phạm hành chính   | 1 | X | Tạp chí Nghiên cứu lập pháp  | ISSN<br>1859 - 2953  |  | số 03 + 04<br>tr. 61- 66 | 2021 |
| 59 | Thẩm quyền của các cơ quan nhà nước trong tình trạng khẩn cấp   | 1 | X | Tạp chí Nhà nước và pháp luật  | ISSN<br>0866 - 7446  |  | số 2<br>tr. 3-15         | 2021 |
| 60 | Bất cập trong các quy định pháp luật về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức   | 1 | X | Tạp chí Khoa học pháp lý Việt Nam (tên cũ: Tạp chí Khoa học pháp lý) | ISSN<br>1859-3879  |  | số 3<br>tr. 1-14         | 2021 |
| 61 | Thẩm quyền của Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội trong việc xử lý văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan nhà nước, cá nhân ở trung ương ban hành | 1 | X | Tạp chí Nghiên cứu lập pháp  | ISSN<br>1859 - 2953  |  | số 12<br>tr. 8-13        | 2021 |

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

|    |   |   |   |  |                     |  |                    |      |
|----|---|---|---|--|---------------------|--|--------------------|------|
| 62 | Điều động công chức trong pháp luật Việt Nam  | 1 | X | Tạp chí Khoa học pháp lý Việt Nam (tên cũ: Tạp chí Khoa học pháp lý) | ISSN<br>1859-3879   |  | số 6<br>tr. 44-57  | 2021 |
| 63 | Xử lý kỷ luật viên chức và những quy định pháp luật cần hoàn thiện  | 1 | X | Tạp chí Nhà nước và pháp luật  | ISSN<br>0866 - 7446 |  | số 11<br>tr. 22-32 | 2021 |
| 64 | Quyền hạn của các chủ thể thanh tra liên quan đến xử lý văn bản khiếm khuyết trong hoạt động thanh tra        | 1 | X | Tạp chí Nghiên cứu lập pháp  | ISSN<br>1859 - 2953 |  | số 23<br>tr. 11-17 | 2021 |
| 65 | Trung dụng tài sản trong pháp luật Việt Nam   | 1 | X | Tạp chí Khoa học pháp lý Việt Nam (tên cũ: Tạp chí Khoa học pháp lý) | ISSN<br>1859-3879   |  | số 1<br>tr. 1-15   | 2022 |
| 66 | Minh định bản chất của các biện pháp khắc phục hậu quả trong các nghị định về xử phạt vi phạm hành chính      | 1 | X | Tạp chí Nhà nước và pháp luật  | ISSN<br>0866 - 7446 |  | số 7<br>tr. 3-15   | 2022 |
| 67 | Tính nhân đạo trong các quy định pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính và định hướng hoàn thiện             | 1 | X | Tạp chí Khoa học pháp lý Việt Nam (tên cũ: Tạp chí Khoa học pháp lý) | ISSN<br>1859-3879   |  | số 8<br>tr. 1-15   | 2022 |
| 68 | Biện pháp khắc phục hậu quả đối với người chưa thành niên vi phạm hành chính - thực trạng và hướng hoàn thiện | 1 | X | Tạp chí Nghiên cứu lập pháp  | ISSN<br>1859 - 2953 |  | số 12<br>tr. 38-45 | 2022 |
| 69 | Bàn về Dự thảo Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính đối với hành vi cản trở hoạt động tổ tụng                   | 1 | X | Tạp chí Nghiên cứu lập pháp  | ISSN<br>1859 - 2953 |  | số 17<br>tr. 8-15  | 2022 |

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

|    |   |   |   |  |                     |  |                     |      |
|----|---|---|---|--|---------------------|--|---------------------|------|
| 70 | Biên bản vi phạm hành chính và những nội dung pháp lý cần hoàn thiện  | 1 | X | Tạp chí Nhà nước và pháp luật  | ISSN<br>0866 - 7446 |  | số 1<br>tr. 16-26   | 2023 |
| 71 | Đánh giá, xếp loại công chức và những nội dung pháp lý cần hoàn thiện   | 1 | X | Tạp chí Khoa học pháp lý Việt Nam (tên cũ: Tạp chí Khoa học pháp lý) | ISSN<br>1859-3879   |  | số 1<br>tr. 1-11    | 2023 |
| 72 | Thời hạn ra quyết định xử phạt vi phạm trong pháp luật xử phạt vi phạm hành chính                                       | 1 | X | Tạp chí Khoa học pháp lý Việt Nam (tên cũ: Tạp chí Khoa học pháp lý) | ISSN<br>1859-3879   |  | số 2<br>tr. 15-29   | 2023 |
| 73 | Biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và kiến nghị hoàn thiện pháp luật   | 1 | X | Tạp chí Pháp luật và phát triển                                      | ISSN<br>0866 - 7500 |  | số 2+3<br>tr. 18-23 | 2023 |
| 74 | Tình tiết giảm nhẹ trong áp dụng trách nhiệm hành chính   | 1 | X | Tạp chí Luật học   | ISSN<br>0866 - 7462 |  | số 8<br>tr. 3-18    | 2023 |
| 75 | Xử phạt vi phạm hành chính đối với các vi phạm quy định về trang thông tin điện tử tổng hợp và kiến nghị hoàn thiện     | 1 | X | Tạp chí Nghiên cứu lập pháp  | ISSN<br>1859 - 2953 |  | số 13<br>tr. 40-49  | 2023 |
| 76 | Kiến nghị sửa đổi nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính           | 1 | X | Tạp chí Khoa học pháp lý Việt Nam (tên cũ: Tạp chí Khoa học pháp lý) | ISSN<br>1859-3879   |  | số 5<br>tr. 1-12    | 2023 |
| 77 | Hoàn thiện nội dung pháp lý về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm | 1 | X | Tạp chí Khoa học pháp lý Việt Nam (tên cũ: Tạp chí Khoa học pháp lý) | ISSN<br>1859-3879   |  | số 12<br>tr. 1-13   | 2023 |

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

|    |   |   |   |  |   |  |   |      |
|----|---|---|---|--|---|--|---|------|
| 78 | Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hành chính  | 1 | X | Tạp chí Khoa học pháp lý Việt Nam (tên cũ: Tạp chí Khoa học pháp lý) | ISSN 1859-3879  |  | số 1 tr. 1-13   | 2024 |
| 79 | Sending Drug Addicts to Compulsory Addiction Facilities: Challenge of Protecting the Human Rights of Drug Addicts in Vietnam      | 1 | X | Croatian International Relations Review                              | ISSN: 1331-1182<br>E-ISSN:1848-5782<br>Web of Science/ ESCI, Scopus Q3  |  | Vol. 29 No. 94, p. 24-42.   | 2023 |
| 80 | Anti-Corruption and Conflicts Around Sanctions for Removal of their Previous Posts of Retired Civil Servants. The Case of Vietnam | 2 | X | Prawo i więź (Law and Social Bonds)                                  | ISSN 2299-405X<br>E-ISSN 2719-3594<br>Scopus Q3   |  | Vol. 49 No. 2, p. 223-256.  | 2024 |
| 81 | Asset Recovery via Non-Conviction based Forfeiture: Rationale for Regulation and Recommendations for Implementation in Vietnam    | 2 | X | Law and Development Review, De Gruyter                               | ISSN: 1943-3867<br>Web of Science/ ESCI, Scopus Q3  |  | <a href="https://degruyter.com/document/doi/10.1515/ldr-2024-0058/html">https://degruyter.com/document/doi/10.1515/ldr-2024-0058/html</a><br>published online June 10, 2024<br>p. 1- 26 | 2024 |
| 82 | The difference and relationship between Administrative Violations and Criminal Offenses under Vietnamese Law                      | 2 | X | Tunghai University Law Review  | Tạp chí quốc tế uy tín thuộc danh mục Tạp chí được HĐGS ngành Luật công nhận, ban hành kèm theo Quyết định số 22/2023/QĐ HĐGSNN |  | Issue 66  | 2024 |

- Trong đó: **04** bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà ứng viên là tác giả chính sau PGS/TS: [79], [80], [81], [82].



7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

| TT  | Tên bài báo/báo cáo KH          | Số tác giả | Là tác giả chính | Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN | Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành | Tập, số, trang | Tháng, năm công bố |
|-----|---------------------------------|------------|------------------|---|---|----------------|--------------------|
| I   | Trước khi được công nhận PGS/TS |            |                  |   |   |                |                    |
| 1   |                                 |            |                  |   |   |                |                    |
| 2   |                                 |            |                  |   |   |                |                    |
| ... |                                 |            |                  |   |   |                |                    |
| II  | Sau khi được công nhận PGS/TS   |            |                  |   |   |                |                    |
| 1   |                                 |            |                  |   |   |                |                    |
| 2   |                                 |            |                  |   |   |                |                    |
| ... |                                 |            |                  |   |   |                |                    |

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: .....

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

| TT  | Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích | Tên cơ quan cấp | Ngày tháng năm cấp | Tác giả chính/đồng tác giả | Số tác giả |
|-----|--|-----------------|--------------------|----------------------------|------------|
| 1   |  |                 |                    |                            |            |
| 2   |  |                 |                    |                            |            |
| ... |  |                 |                    |                            |            |

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS: .....

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

| TT  | Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT | Cơ quan/tổ chức công nhận | Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm) | Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế | Số tác giả |
|-----|--|---------------------------|--|----------------------------------|------------|
| 1   |  |                           |  |                                  |            |
| 2   |  |                           |  |                                  |            |
| ... |  |                           |  |                                  |            |

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS: .....

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

| TT | Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN  | Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia) | Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)                                | Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng                                | Văn bản đưa vào áp dụng thực tế   | Ghi chú |
|----|--|--------------------------------|---|---|---|---------|
| 1  | Tổ xây dựng đề án thành lập Bộ môn Luật Hành chính - Nhà nước  | Thành viên                     | Quyết định số 570/QĐ-ĐHKTL của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật    | Trường Đại học Kinh tế - Luật                                     | Quyết định số 1841/QĐ-ĐHKTL của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật thành lập Bộ môn Luật Hành chính - Nhà nước thuộc khoa Luật       |         |
| 2  | Nghiên cứu đề án khuyến nghị một số chính sách vượt trội phát triển Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh   | Tổ phó                         | Quyết định của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật                    | Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh và Trường Đại học Kinh tế - Luật | Quyết định của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật về Tổ xây dựng “Đề án khuyến nghị một số chính sách vượt trội phát triển ĐHQG-HCM” |         |
| 3  | Nghiên cứu chính sách vượt trội cho Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh theo Nghị quyết số 45-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII | Thành viên                     | Văn bản số 376/ĐHKTL-SDH&KHCN của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật | Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh và Trường Đại học Kinh tế - Luật | Quyết định số 502/QĐ-ĐHQG của Giám đốc Đại học quốc gia   |         |

|  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|
| về xây dựng và<br>phát huy vai trò<br>của đội ngũ trí<br>thức. |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế\*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .....

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .....

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng

ThS/CK2/BSNT bị thiếu: .....

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH  ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 03 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

**Cao Vũ Minh** (sách chuyên khảo), **Tổ cáo nặc danh, mạo danh trong pháp luật hành chính Việt Nam**, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, 2021, [sách số 10]. Sách chuyên khảo này do ứng viên độc lập viết.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước  
Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo: .....
- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo: .....

**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

*Tp.HCM, ngày 26 tháng 6 năm 2024*

**NGƯỜI ĐĂNG KÝ**

(Ký và ghi rõ họ tên)



**Cao Vũ Minh**